

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 16/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mấy.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:** Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 12/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Thị C**, sinh năm 1966 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ A L (đã chết) và bà Sùng Thị M (đã chết); bị cáo có chồng là Vàng A N (đã chết) và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Vàng A C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 25/02/2014, tại nhà của Hồ Thị C ở bản K, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác công an huyện Mường Lát phát hiện và bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bắt giữ các đối tượng gồm: Vàng

A C, sinh năm 1974, trú tại bản K, xã T, huyện M; Triệu Văn C, sinh năm 1970, trú tại bản P, xã P, huyện M và Nguyễn Cảnh L, sinh năm 1986, trú tại bản C, xã T, huyện M. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói Heroine thu trong tay của Nguyễn Cảnh L và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong túi quần của Vàng A C.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hồ Thị C, tổ công tác còn phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng ngà; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén có hình dạng và màu sắc khác nhau và 01 (một) cân tiểu ly tự chế ở đầu giường ngủ.

Quá trình điều tra Hồ Thị C khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 25/02/2014 Hồ Thị C và chồng là Vàng A N cùng con tên là Vàng Thị C đang ở nhà thì N có nói với C là N chuẩn bị đi chăn trâu, có một ít ma túy để ở đầu giường ngủ và trong ông nứa để ở cửa ra vào, nếu có ai đến hỏi mua thì bán đi. C đồng ý, sau đó N đi ra bên ngoài để đi chăn trâu; đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày có Vàng A C đến nhà C chơi, một lúc sau Thảo Thị D cũng đến và đem theo rau để cho nhà C và còn có thêm Lý A S, sinh năm 1962, trú tại bản K, xã T đến nhà C tìm Vàng A C để đòi nợ. Khi tất cả đang ngồi nói chuyện thì có Triệu Văn C và Nguyễn Cảnh L đi vào trong nhà để hỏi mua ma túy của Hồ Thị C, do C không biết C là ai nên C không bán ma túy cho C mà Hồ Thị C đã nhờ Vàng A C lấy tiền rồi bán hộ ma túy là heroine cho C thì C đồng ý. Vàng A C nhận từ Triệu Văn C một tờ tiền mệnh giá 50.000đ, thấy C đã đưa tiền cho C thì C vào đầu giường ngủ của Vàng A N và lấy ở dưới chiếu trên giường ngủ 01 gói heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng đưa cho C để C bán cho C. C hỏi C còn heroine không để bán tiếp 100.000đ, C đồng ý và lấy 02 gói heroine mỗi gói đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng ở bên trong ông nứa để ở dưới nền nhà ngay cửa ra vào nhà của C rồi đưa cho C để bán cho Nguyễn Cảnh L. Sau khi đưa ma túy để C bán xong, C đi xuống bếp để chuẩn bị nấu cơm, còn những người khác vẫn ở trên nhà. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào nhà C kiểm tra, bắt giữ các đối tượng và thu giữ vật chứng có liên quan.

Sau khi được đưa về Công an huyện Mường Lát để làm việc, làm việc xong Hồ Thị C đã bỏ trốn do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định truy nã đối với C. Đến ngày 02/7/2023, Hồ Thị C bị Cơ quan công an bắt giữ theo quyết định truy nã, quá trình điều tra, Chỉ huy thừa nhận việc đã đưa 03 gói Heroine để Vàng A C bán cho L và C, đối với số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của C, C khai đầu là của chồng là Vàng A N, việc N cất giấu số lượng ma túy trên C hoàn toàn không biết, do Vàng A N đã chết nên không có căn cứ để xác định C biết việc N cất giấu ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 314/MT-PC54 ngày 27/02/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Chất màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định (thu của L) có trọng lượng 0,03g (Không phải không ba gam). Qua giám định có thành phần Heroine.*

- *Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định (thu trong nhà Hồ Thị C) có trọng lượng 10,81g (Mười phẩy tám một gam). Qua giám định có thành phần Heroine.*

- *Các viên nén trong phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định (Thu trong nhà Hồ Thị C) có trọng lượng 2,56g (Hai phẩy năm sáu gam). Qua giám định không có thành phần ma túy thường gặp.*

Toàn bộ số vật chứng là ma túy thu giữ trong vụ án và số tiền 150.000đ là tiền do phạm tội mà có đã được giải quyết khi xét xử Vàng A C về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với Triệu Văn C, Nguyễn Cảnh L là những người mua ma túy của Vàng A C và Hồ Thị C do hành vi của C và L không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với C và L theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CTr-VKS-ML ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hồ Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo cũng như đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật rất hạn chế; bị có phạm tội cũng một phần do lạc hậu và theo sự xúi giục của chồng bị cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 25/02/2014 tại nhà ở của Hồ Thị C tổ công tác Công an huyện Mường Lát đã kiểm tra, phát hiện bắt giữ Hồ Thị C, Vàng A C, Triệu Văn C, và Nguyễn Cảnh L về các hành vi liên quan đến ma túy. Sau khi bắt giữ, quá trình làm việc đã xác định Hồ Thị C và Vàng A C đã bán ma túy là Heroine cho Triệu Văn C và Nguyễn Cảnh L với số tiền là 150.000đ (Trong đó bán cho C 50.000đ và bán cho L 100.000đ), sau khi mua ma túy của C và C thì C và L đã sử dụng ma túy luôn tại nhà C nhưng C không biết.

Sau khi làm việc tại Cơ quan điều tra, Hồ Thị C đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát ra quyết định truy nã; quá trình điều tra, xét xử Vàng A C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và xử lý Triệu Văn C, Nguyễn Cảnh L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã làm rõ hành vi phạm tội của Hồ Thị C. Đến ngày 02/7/2023, Hồ Thị C bị Cơ quan điều tra bắt giữ theo quyết định truy nã, sau khi bị bắt Hồ Thị C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện cùng với Vàng A C vào ngày 25/02/2014 tại nhà ở của C.

Tại bản Kết luận giám định số 314/MT-PC54 ngày 27/02/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

- *Chất màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định (Thu của L) có trọng lượng 0,03g (không thấy không ba gam). Qua giám định có thành phần Heroine.*

- *Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định (Thu trong nhà Hồ Thị C) có trọng lượng 10,81g (Mười phẩy tám một gam). Qua giám định có thành phần Heroine.*

- Các viên nén trong phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định (Thu trong nhà Hồ Thị C) có trọng lượng 2,56 (Hai phẩy năm sáu gam). Qua giám định không có thành phần ma túy thường gặp.

Do Hồ Thị C không biết việc chồng mình là Vàng A N còn cất dấu ma túy trong giường ngủ ngoài sổ ma túy C và C bán cho C và L, quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định Vàng A N đã chết nên không có đủ căn cứ để xác định bị cáo biết việc N còn cất dấu ma túy, vì vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo (10,81g) cũng như khối lượng viên nén 2,56g không có thành phần ma túy. Hành vi của bị cáo cùng với Vàng A C bán ma túy cho Triệu Văn C 01 lần với số tiền 50.000đ và Nguyễn Cảnh L 01 lần với số tiền 100.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần (02 lần) với khối lượng ma túy thu giữ được là 0,03g.

Do bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Đến tháng 02/2023 bị cáo mới bị bắt giữ theo quyết định truy nã là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đang có hiệu lực thi hành nhưng thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật, và so với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 sẽ có lợi hơn cho bị cáo do không quy định tình tiết tăng nặng định khung “Đối với 02 người trở lên” do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng do hám lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là huyện biên giới giáp nước CHDCND Lào; bản thân bị cáo không được đi học, không biết chữ vì vậy nhận thức pháp luật rất hạn chế; bên cạnh đó các hành vi liên quan đến ma túy xảy ra trên địa bàn cũng là hệ lụy của tệ nạn xã hội từ nhiều năm trước để lại vì vậy cũng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo sẽ không có khả năng thi hành do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng.

Đối với vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có đã được xử lý khi xét xử Vàng A C là đồng phạm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thị C** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.
- Xử phạt: Bị cáo **Hồ Thị C 07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/7/2023.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh